

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



DỰ THẢO TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT
SANNA KHÁNH HÒA**

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Thời gian: Lúc 8 giờ 00 ngày 29 tháng 5 năm 2021

Địa điểm: Hội trường Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa, Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

| Thời gian | Nội dung |
|-------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 08h00 - 08h30 | - Đón tiếp Đại biểu và khách mời - Kiểm tra tư cách đại biểu, phát tài liệu Đại hội |
| 08h30 - 08h45 | Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội |
| 08h45 - 08h50 | Chào cờ, tuyên bố lý do; Giới thiệu Đại biểu, Chủ tọa, Ban Thư ký |
| 08h50 - 09h00 | Giới thiệu và biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu |
| 09h00 - 09h15 | Phát biểu khai mạc Đại hội |
| | - Thông qua Quy chế làm việc Đại hội. - Thông qua Chương trình Đại hội. |
| 09h15 - 09h45 | Các Báo cáo tại Đại hội: |
| | - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020, phương hướng nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm 2021. |
| | - Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021. - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021. |
| 09h45 - 10h15 | Các Tờ trình tại Đại hội: |
| | - Thông qua Báo cáo Tài chính được kiểm toán năm 2020. |
| | - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021. |
| | - Mức thù lao năm 2020 và kế hoạch mức thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. |
| | - Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021. |
| | - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. |
| | - Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. |
| | - Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. |
| - Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. | |
| 10h15 - 10h25 | Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình |
| 10h25 - 10h40 | Đại hội giải lao |
| 10h40 - 10h45 | Công bố kết quả biểu quyết |
| 10h45 - 11h15 | Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội |
| | Lấy biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội |
| 11h15 - 11h25 | Tuyên bố bế mạc Đại hội |
| 11h25 - 11h30 | Chào cờ bế mạc, mời đại biểu dùng cơm trưa |

BAN TỔ CHỨC



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 4201675930

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Mỹ Thanh, Cam Thịnh Đông, Cam Ranh, Khánh Hòa.

ĐT: (0258) 3865 678 Fax: (0258) 3865 676 Website: www.sanna.com.vn

Cam Ranh, ngày 08 tháng 5 năm 2021

THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với nội dung cụ thể như sau:

1. Thời gian tổ chức Đại hội: Vào lúc 08h00 ngày 29/5/2021 (Thứ bảy).

2. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa
Quốc lộ 1A, Mỹ Thanh, Cam Thịnh Đông, Cam Ranh, Khánh Hòa.

3. Nội dung Đại hội:

Tài liệu nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 được Công ty đăng tải tại website: www.sanna.com.vn và sẽ gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

4. Đối tượng tham dự Đại hội:

- Tất cả Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa chốt đến ngày 04/5/2021 đều có quyền tham dự Đại hội.

- Trường hợp Quý Cổ đông không có điều kiện tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự bằng cách điền vào mẫu Giấy ủy quyền (đính kèm thư mời này).

(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và phải có số lượng cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì Giấy ủy quyền cần có dấu của tổ chức ủy quyền.)

- Khi tham dự Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo Thư mời họp này cùng với CMND/Hộ chiếu/Giấy ủy quyền để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

5. Xác nhận tham dự Đại hội:

Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý Cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội trước 16h00 ngày 20/5/2021 bằng cách liên lạc: Fax, Scan gửi qua email hoặc gửi bản Giấy xác nhận tham dự Đại hội/Giấy ủy quyền tham dự Đại hội về Văn phòng Công ty theo địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Quốc lộ 1A, Mỹ Thanh, Cam Thịnh Đông, Cam Ranh, Khánh Hòa.

Điện thoại: (0258) 3865 678;

Fax: (0258) 3865 676.

Email: hongthuy@yensao Khanh Hoa.com.vn

Trân trọng ./.

**CÔNG TY CP NGK SANNA KHÁNH HÒA
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỌP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa

Tên Cổ đông:.....

Người đại diện theo Pháp luật (đối với tổ chức):

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN:.....Cấp ngày:.....Nơi cấp: ...

Địa chỉ:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu:cổ phần

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP

2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY

Ông/Bà:..... MSCĐ (nếu có).....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN:.....Cấp ngày:.....Nơi cấp: ...

Địa chỉ:

Số cổ phần ủy quyền:cổ phần

Lưu ý: Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của Công ty theo danh sách dưới đây:

| Stt | Họ và tên | Chức vụ | Đánh dấu chọn | Số CP ủy quyền |
|-----|-----------------|----------------------------------|---------------|----------------|
| 01 | Nguyễn Khoa Bảo | Chủ tịch HĐQT | | |
| 02 | Nguyễn Văn Lành | Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc | | |
| 03 | Nguyễn Hạ Hiền | Thành viên HĐQT | | |
| 04 | Đào Minh Tú | Thành viên HĐQT | | |
| 05 | Nguyễn Ngọc Huy | Thành viên HĐQT | | |

Cách ghi:

** Ủy quyền cho một người: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý Cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu;*

** Ủy quyền cho nhiều người (đối với cổ đông là tổ chức): Cổ đông là tổ chức được ủy quyền cho tối đa 03 người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên.*

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Sanna Khánh Hòa để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này, cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

• *Việc thực hiện ủy quyền phải tuân thủ theo các quy định liên quan của luật dân sự, điều lệ công ty. Người nhận ủy quyền phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu và giấy ủy quyền khi tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.*

• *Nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức.*

• *Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là Giấy ủy quyền bản chính và có chữ ký sống của hai bên, nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa kết thúc.*

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Xin vui lòng gửi Fax và bản chính Giấy ủy quyền về địa chỉ sau trước 16h00 ngày 20/5/2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA

Quốc lộ 1A, Mỹ Thanh, Cam Thịnh Đông, Cam Ranh, Khánh Hòa.

Điện thoại: (0258) 3865 678; Fax: (0258) 3865 676.



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANNA KHÁNH HÒA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ CỔ ĐÔNG:

Họ và tên Cổ đông
Số lượng cổ phần sở hữu cổ phần.
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền cổ phần.
Tổng số lượng cổ phần đại diện cổ phần.

(Quý Cổ đông đánh dấu vào ô lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)

| NỘI DUNG | Tán thành | Không tán thành | Không ý kiến |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Nội dung 01: Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm 2021. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 02: Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 03: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và Phương hướng hoạt động năm 2021. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 04: Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2020. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 05: Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 06: Mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 07: Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 08: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 09: Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 10: Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 11: Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

Ngày ... tháng ... năm 2021

Hướng dẫn: Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô (Tán thành/ Không tán thành/ Không ý kiến) đối với từng nội dung biểu quyết.

CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

QUY CHẾ LÀM VIỆC
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa;

- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa,

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa năm 2021 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1: Quy định chung

Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ của Cổ đông, đại diện Cổ đông; Trách nhiệm của các chủ thể khi tham gia Đại hội đồng cổ đông; Cách thức thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Đại hội”) nhằm đảm bảo Đại hội đạt kết quả.

Điều 2: Mục đích

Quy định này nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội được tiến hành đúng trình tự và phù hợp với quy định của Pháp luật; Đảm bảo cho Đại hội được tiến hành trong trật tự, an toàn, đúng thời gian trong Chương trình Nghị sự của Đại hội; Đảm bảo cho các Cổ đông thực thi các quyền và lợi ích hợp pháp của mình một cách dân chủ, bình đẳng và đoàn kết.

Các Nghị quyết của Đại hội thể hiện ý chí thống nhất, phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự vì quyền lợi của Cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững Công ty.

Điều 3: Đối tượng và phạm vi

Đối tượng: Tất cả các Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội của Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.

Điều 4: Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức

- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền

Điều 5: Điều kiện tiến hành Đại hội

- Đại hội được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông dự họp, được coi là họp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất.

Điều 6: Đại biểu tham gia Đại hội

- Các Cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 04/5/2021 đều có quyền tham dự Đại hội; Có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số Cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

- Đại biểu khi tham dự Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; Xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách Cổ đông tại bàn tiếp đón. Ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định.

- Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các Cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 7: Khách mời tại Đại hội

- Là lãnh đạo hội đồng thành viên, các đơn vị trong hệ thống Yên sào Khánh Hòa, thành viên trong BTC Đại hội không phải là Cổ đông/không được nhận ủy quyền của Cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 8: Đoàn Chủ tịch

- Đoàn Chủ tịch bao gồm 01 Chủ tọa và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội, điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trưởng BKS điều khiển để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ sẽ điều hành để Đại hội bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

+ Điều hành các hoạt động của Đại hội Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

+ Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội đồng cổ đông thảo luận các nội dung có trong chương trình;

+ Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết;

+ Trả lời những vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu;

+ Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số và phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 9: Ban Thư ký Đại hội

- Ban Thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Đoàn Chủ tịch giới thiệu.

- Thư ký có nhiệm vụ:

+ Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;

+ Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Cổ đông;

+ Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội;

+ Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;

+ Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

Điều 10: Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng ban và các thành viên, do HĐQT thành lập và do Đoàn Chủ tịch giới thiệu đến Đại hội.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:

+ Kiểm tra tư cách và tình hình đại biểu, đại diện Cổ đông đến dự họp;

+ Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình đại biểu dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng đại biểu có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số Cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì Đại hội được tổ chức tiến hành.

Điều 11: Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng ban và các Thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng cử viên tham gia ứng cử, đề cử không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

+ Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.

+ Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.

+ Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký.

+ Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 12: Thảo luận tại Đại hội

Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội.

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào phiếu đóng góp ý kiến và chuyển cho Thư ký Đại hội.

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các phiếu đóng góp ý kiến của đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch.

- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá ba (03) phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu.

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 13: Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

Nguyên tắc:

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa, tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều được Cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai bằng Thẻ biểu quyết.

Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Cổ đông tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội). Trên Thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số Cổ đông, họ tên, số Cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của Cổ đông đó.

* Hình thức biểu quyết: Cổ đông dùng Thẻ biểu quyết để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Nhân sự Đoàn Chủ tịch; Ban Kiểm phiếu; Thông qua Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có); Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và Kế hoạch năm 2021; Báo cáo Tài chính

kiểm toán năm 2020; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định nêu trên.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch. Trường hợp Cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết để “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp Cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết để “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã Cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng Cổ đông để “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không ý kiến” và “Không hợp lệ”.

Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách Cổ đông 04/5/2021 tổng số Cổ phần của Công ty là: 5.000.000 Cổ phần tương đương với 5.000.000 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số Cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số Cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Lưu ý: Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các Hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong Báo cáo Tài chính gần nhất; Các Hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số Cổ đông/đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 3, Điều 167, Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14).

Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả biểu quyết tại Đại hội.

Điều 14: Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội

Các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản và Nghị quyết của Đại hội. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội sẽ được lưu giữ và được đăng tải trên website của Công ty: www.sanna.com.vn để cổ đông có thể truy cập thay cho việc gửi thư trực tiếp đến cổ đông nhằm mục đích tiết giảm chi phí.

Điều 15: Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

CÔNG TY CP NGK SANNA KHÁNH HÒA
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Cổ đông;
- Lưu: Tổng hợp.

(đã ký)

Số: /BC-SKN

Cam Ranh, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi

Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn nhận được sự quan tâm định hướng của Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc Công ty Yến sào Khánh Hòa, sự hỗ trợ của các phòng ban, các đơn vị trực thuộc, Công ty Cổ phần thành viên và các Chi nhánh trên toàn quốc trong hoạt động kinh doanh tiêu thụ sản phẩm Sanna.

Tập thể CB CNLĐ có tinh thần đoàn kết và thống nhất cao, đội ngũ cán bộ quản lý ngày càng nâng cao năng lực công tác, nắm bắt và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyên môn.

2. Khó khăn

Sự cạnh tranh từ các sản phẩm cùng loại trên thị trường ngày càng gay gắt, đặc biệt là thị trường trọng điểm Khánh Hòa.

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020 của Công ty bị ảnh hưởng lớn từ đại dịch Covid-19, việc triển khai bán hàng gặp nhiều khó khăn do 60% lượng khách hàng của Công ty là các nhà xe, khách sạn, tour du lịch ngưng hoạt động.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | KH 2020 | TH 2020 | TH2020 / KH 2020 (%) |
|------------|-------------------------------|----------------|----------------|----------------|-------------------------------------|
| 1 | Sản lượng | SP | 33.000.000 | 31.947.730 | 96,81 |
| 2 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 50 | 50 | 100 |
| 3 | Doanh thu | Triệu đồng | 85,150 | 88,669 | 104,13 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 2,800 | 2,841 | 101,48 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 2,408 | 2,425 | 100,74 |
| 6 | Thu nhập bình quân | đồng /tháng | 10.100.000 | 9.253.000 | 91,61 |
| 7 | Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ | % | 3,18% | 3,20% | 100,74 |
| 8 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | đồng | 395 | 398 | 100,76 |

2. Các công tác đã thực hiện

2.1 Tổ chức sản xuất

Bố trí ca sản xuất và con người khoa học, hợp lý, cùng với các giải pháp nâng cao năng suất lao động, sử dụng lực lượng hiện có một cách hiệu quả để đảm bảo lượng hàng hóa cung cấp ra thị trường.

Tại mỗi công đoạn sản xuất luôn được tổ chức kiểm soát chặt chẽ theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, HACCP để đảm bảo thành phẩm nhập kho đạt chất lượng tốt nhất trước khi ra ngoài thị trường.

Công tác bảo trì hệ thống MMTB được triển khai thực hiện thường xuyên, việc chủ động dự phòng các chi tiết máy, nhân sự được phân công bám sát ca sản xuất khắc phục kịp thời các sự cố và đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định.

2.2 Tổ chức kinh doanh, phát triển thị trường

Năm 2020 là 1 năm với rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh Covid - 19 bên cạnh đó là sự cạnh tranh của các đối thủ. Tuy nhiên với sự quyết tâm hành động, phát huy tinh thần năng động, nỗ lực cao nhất, phấn đấu hoàn thành doanh thu mức cao nhất.

Phòng Kinh doanh đã tổ chức đánh giá tình hình thị trường, tham mưu Ban lãnh đạo điều chỉnh kế hoạch phù hợp điều kiện thực tế, hỗ trợ Nhà phân phối bán hàng trực tiếp vào kênh truyền thống và xem đây là giải pháp trọng tâm nhất phải thực hiện.

Tổ chức, sắp xếp luân phiên công tác kiểm tra, giám sát các để nắm rõ tình hình hoạt động cụ thể của hệ thống nhân viên, tình hình của thị trường, khả năng kinh doanh của từng đại lý phân phối, điểm tiêu thụ và đối thủ cạnh tranh từ đó có những điều chỉnh phương án kinh doanh kịp thời và phù hợp từ đó đề xuất các chương trình khuyến mãi, kích cầu, các biện pháp nhằm tăng cường sức cạnh tranh và giành thị phần tại các thị trường như các chương trình hỗ trợ chi phí bán hàng cho NPP, thực hiện các chương trình trưng bày...tăng mức hỗ trợ cho NPP nhằm chia sẻ khó khăn đối với khách hàng trong công tác từng bước khôi phục thị trường tiêu thụ phù hợp với tình hình của Công ty.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bán lẻ sản phẩm nước giải khát, phân bổ chỉ tiêu cụ thể cho từng địa bàn, chạy trương trình khuyến mãi hấp dẫn nâng sức cạnh tranh để hỗ trợ nhân viên làm thị trường.

Tổng số khách hàng đã phát triển trong năm 2020: 187 điểm bán lẻ

2.3 Công tác tổ chức hành chính

Trong năm 2020, Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và nộp 4,13 tỷ đồng. Từ đầu năm, đã chuyển đổi mức lương tối thiểu vùng sang 3.920.000 đồng/tháng, các chế độ, điều kiện làm việc, nghỉ ngơi của CB CNLĐ được duy trì thực hiện tốt.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, trên cơ sở đánh giá nhu cầu thị trường, Công ty xây dựng kế hoạch làm việc khoa học, hợp lý, tinh gọn, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời đảm bảo được thu nhập và đời sống cho người lao động. Các hoạt động tặng quà khi CB CNLĐ kết hôn, thăm hỏi, động viên khi ốm đau, hoạn nạn, tang chế... được duy trì thực hiện, đã tạo sự an tâm và gắn bó của người lao động với đơn vị.

Trong năm, Công ty hoàn tất hồ sơ đề nghị và được Sở Tài nguyên & Môi trường cấp lại Giấy phép xả thải vào nguồn đối với Hệ thống xử lý nước thải 40m³/ngày, đêm.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, được sự đồng ý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa, ngày 27/3 Công ty đã hoàn tất thủ tục và thực hiện CBTT về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020. Ngày 27/6/2020, Công ty đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với sự tham gia của 32 cổ đông (184 đại biểu ủy quyền) chiếm 96,09% số cổ phần có quyền biểu quyết, trong cuộc họp cũng đã thông qua việc thay đổi nhân sự của Công ty, cụ thể:

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT kể từ thời điểm kết thúc đại hội đối với Bà Lê Thị Hồng Vân và Ông Nguyễn Thanh Hải. Bầu bổ sung 02 chức danh: Đối với Ông Nguyễn Khoa Bảo (Chủ tịch HĐQT) và Ông Nguyễn Văn Lành (Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty).

- Miễn nhiệm chức danh kiểm soát viên đối với Ông Bùi Hoàng Vũ và thực hiện bổ sung 01 chức danh Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2017-2022 đối với Ông Nguyễn Cao Kỳ.

2.4 Công tác đầu tư năm 2020

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện đầu tư 01 xe bán tải Mazda BT50 trị giá 675.350.000 đồng (bao gồm thuế và chi phí liên quan) nhằm tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, phục vụ hiệu quả công tác quảng bá tiếp thị sản phẩm.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. Các chỉ tiêu nhiệm vụ cơ bản

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | KẾ HOẠCH 2021 | %KH 2021 /TH2020 |
|-----|-------------------------------|-------------|---------------|------------------|
| 1 | Sản lượng | Sản phẩm | 32.250.000 | 100,95 |
| 2 | Doanh thu | Triệu đồng | 89.500 | 100,94 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 2.500 | 87,98 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 2.000 | 82,44 |
| 5 | Thu nhập bình quân | đồng /tháng | 7.788.000 | 84,2 |
| 6 | Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ | % | 2,64 | 82,44 |
| 7 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | đồng | 328 | 82,41 |

2. Phương hướng nhiệm vụ

Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid - 19, ổn định tổ chức sản xuất và tăng năng suất lao động, đảm bảo cung cấp đủ hàng hóa cho thị trường, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng trong năm 2021 và những năm tiếp theo, giữ vững mối liên kết với các Nhà phân phối, Đại lý trong giai đoạn ngày càng nhiều đối thủ cạnh tranh, từng bước khôi phục mạng lưới khách hàng bị mất do ảnh hưởng của dịch bệnh, đảm bảo Công ty phát triển ngày càng ổn định và bền vững.

Đảm bảo đời sống của CB CNLĐ được nâng cao, thu nhập ổn định.

3. Giải pháp thực hiện

3.1 Tổ chức sản xuất và quản lý kỹ thuật công nghệ

Bố trí nhân sự khoa học, hợp lý đảm bảo phát huy tối đa năng suất lao động. Tăng cường công tác kiểm soát quá trình sản xuất sản phẩm để đạt chất lượng tốt nhất. Tổ chức tốt công tác bảo trì thường xuyên hệ thống máy móc thiết bị, bố trí nhân sự bám sát và hỗ trợ ca sản xuất, tận dụng thời gian nghỉ để tiến hành bảo trì, nhằm hạn chế thời gian dừng máy. Công tác ATLĐ, PCCN đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Tiếp tục công tác đào tạo nhân viên vận hành thành thạo tất cả MMTB, khắc phục được các sự cố và đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định.

Hoạt động nghiên cứu sản phẩm mới:

- Chủ động trong công tác nghiên cứu, tìm hiểu các xu hướng NGK mới trên thị trường để đưa ra ý tưởng cho sản phẩm mới: Nước giải khát kombucha, coffee cola, cốt trái cây tự nhiên, dùng đường năng lượng thấp chiết xuất tự nhiên...

- Tìm kiếm nguồn nguyên liệu mới có giá thành tốt, hiệu quả và phù hợp hơn đối với các sản phẩm đã có.

3.2 Hoạt động kinh doanh:

a. Công tác phát triển thị trường

- Doanh thu: 89,5 tỷ đồng. Phân bổ chi tiết cho từng vùng thị trường, chi nhánh như sau:

| Chi nhánh/Thị trường | Kế hoạch | Ghi chú |
|----------------------|----------------|------------------------------------|
| Chi nhánh TP HCM | 3.810.000.000 | |
| Chi nhánh Hà Nội | 500.000.000 | |
| Chi nhánh Đà Nẵng | 8.000.000.000 | |
| Khánh Hòa | 77.190.000.000 | Bao gồm cả doanh thu hàng hóa khác |
| Tổng cộng: | 89.500.000.000 | |

Với dự báo tình hình thị trường 2021 vẫn còn khó khăn và cần thời gian để phục hồi. Để thực hiện đạt doanh thu theo kế hoạch sẽ thực hiện các giải pháp trọng tâm:

Xây dựng đội ngũ nhân viên kinh doanh năng động, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, ý thức cao trong công việc.

Duy trì chặt chẽ giám sát thị trường, cập nhật tình hình của đối thủ cạnh tranh, đưa ra chính sách hỗ trợ, các chương trình khuyến mãi hấp dẫn phù hợp theo đặc điểm thực tế của từng khu vực, các chương trình trưng bày, làm hình ảnh và sampling... Đối với các thị trường ngoại tỉnh:

Đối với thị trường phía Bắc:

- Lựa chọn cung cấp và bán sản phẩm nước Chanh dây được thị trường chấp nhận và có doanh thu tốt. Phối hợp kinh doanh thị trường để xây dựng chương trình

chính sách phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho hệ thống phân phối dễ ra hàng. Chương trình khuyến mãi xuyên suốt để giữ ổn định giá bán.

Đối với thị trường Miền trung:

- Thị trường Miền trung hiện có hệ thống phân phối trải đều cũng như là thị trường có sức mua tốt bên cạnh đó rất thuận lợi việc phân phối hàng. Vì vậy năm nay dự kiến sẽ bố trí nhân viên của Sanna thí điểm tại một số thị trường, bổ sung thêm nhân lực làm thị trường và hỗ trợ ra hàng tích cực hơn. Đồng thời xây dựng Chương trình khuyến mãi tất cả các dòng Sanna vào các mùa hè là cao điểm bán hàng trong năm.

Đối với thị trường Miền nam:

- Trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, sẽ phối hợp với kinh doanh thị trường hỗ trợ xây dựng chương trình thưởng trên doanh thu khoán từng Quý, năm phù hợp; Bên cạnh đó sẽ phối hợp cùng Ban lãnh đạo thị trường đề xuất Công ty Yên sào Khánh Hòa hỗ trợ chi phí tiến tới việc tăng cường nhân sự Sanna chuyên trách để cùng xây dựng hệ thống phân phối Sanna tại thị trường đạt hiệu quả cao nhất.

b. Công tác kho vận: Tổ chức kiểm soát kho hàng hiệu quả, an toàn, sắp xếp công việc khoa học, bố trí nhân sự, phương tiện hợp lý để tối ưu chi phí đồng thời bảo đảm việc vận chuyển, phân phối hàng hóa từ kho đến các khách hàng: Đúng hạn, đầy đủ, đạt chất lượng.

c. Công tác cung ứng vật tư:

- Kịp thời, đúng tiến độ.

- Có kế hoạch làm việc với NCC về chất lượng vật tư đúng tiêu chuẩn yêu cầu; theo dõi biến động của thị trường và có kế hoạch bình ổn giá đầu vào các vật tư, nguyên liệu chính.

- Chủ động tìm kiếm các NCC tiềm năng để dự phòng, có giá cạnh tranh đảm bảo cung ứng vật tư kịp thời và giảm tối đa chi phí.

3.3 Kế hoạch đầu tư năm 2021

Triển khai xây dựng Nhà máy NGK Sanna tại cụm Công nghiệp Sông Cầu với công suất 5.000sp/h, quy mô đầu tư như sau:

- Quy mô kiến trúc xây dựng: Cụm nhà xưởng, khu phụ trợ (tổng diện tích xây dựng 1.280 m²).

- Công suất thiết kế: 5.000sp/h, 30-40 triệu sp/năm.

- Khai toán chi phí đầu tư trước thuế: 7.940.000.000 đồng, trong đó:

+ Chi phí thiết bị trước thuế: 2.740.000.000 đồng.

+ Chi phí xây lắp trước thuế: 5.200.000.000 đồng.

3.4 Công tác tổ chức hành chính

Tổ chức hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, thực hiện điều chỉnh các nội dung Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty; Hệ thống thang, bảng lương và

các Quy chế và áp dụng thực hiện theo Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng Khoán 2019 và Luật Lao động 2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.

3.5 Kiểm soát tài chính

Căn cứ Điều lệ Công ty điều chỉnh được Đại hội Cổ đông thông qua, thực hiện điều chỉnh các Quy chế tài chính, Quy chế quản lý vốn, tài sản, kiểm soát chặt chẽ với mục tiêu tiết kiệm chi phí hợp lý, hiệu quả; Huy động các nguồn lực tài chính trong công tác đầu tư. Hạn chế tối đa về rủi ro tài chính và lãi suất.

Kiểm soát chặt chẽ hàng hóa, vật phẩm lưu kho, hàng gửi kho, kịp thời đề xuất các giải pháp xử lý, tránh tình trạng ứ hàng hóa, vật phẩm hư hỏng giảm chất lượng; Xây dựng giá bán phù hợp đối với dòng sản phẩm nước uống đóng chai đi kèm các chương trình bán hàng, chương trình khuyến mãi hấp dẫn để đảm bảo được tính cạnh tranh.

Trên đây là Báo cáo của về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm 2021. Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

CÔNG TY CP NGK SANNA KHÁNH HÒA
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Cổ đông;
- Lưu: Tổng hợp.

(đã ký)

Số: /BC-SKN

Cam Ranh, ngày tháng năm 2021

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY
NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa

- Căn cứ theo quy định tại Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa,

I. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2020

1. Về công tác tổ chức, quản lý điều hành Công ty

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên:

- | | |
|-----------------------|---------------------------------------------------------|
| - Ông Nguyễn Khoa Bảo | - Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Ông Nguyễn Văn Lành | - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty |
| - Bà Nguyễn Hạ Hiền | - Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Nguyễn Ngọc Huy | - Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Đào Minh Tú | - Thành viên Hội đồng quản trị |

Ban điều hành Công ty:

- | | |
|----------------------------|------------------------|
| - Ông Nguyễn Văn Lành | - Giám đốc Công ty |
| - Bà Nguyễn Lê Thùy Linh | - Phó Giám đốc Công ty |
| - Bà Nguyễn Thị Hạnh Quyên | - Kế toán trưởng |

Cơ cấu bộ máy các phòng, ban gồm:

- Phòng Tổng hợp.
- Phòng Kế toán - Tài chính.
- Phòng Kinh doanh.
- Phòng Cơ điện.
- Phòng Kỹ thuật Công nghệ - KCS.
- Phân xưởng sản xuất.

2. Về công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh

Hội đồng quản trị luôn đồng hành cùng Ban Giám đốc giám sát và chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch thông qua việc tham dự các cuộc họp xem xét của lãnh đạo, đánh giá kết quả hoạt động định kỳ hàng tháng.

Kế hoạch sản xuất luôn đồng bộ với kế hoạch kinh doanh cùng với sự linh hoạt trong việc giao nhận hàng hóa cho khách hàng, đại lý đảm bảo hàng hóa không bị tồn đọng.

Với những nỗ lực của Ban Điều hành và tập thể CB CNLĐ Công ty, trong năm 2020, Công ty đã nghiên cứu và đưa vào sản xuất sản phẩm nước uống đóng bình 5 lít, đảm bảo tính đa dạng của sản phẩm và đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

Năm 2020 là 1 năm với rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh Covid - 19 bên cạnh đó là sự cạnh tranh của các đối thủ. Tuy nhiên với sự quyết tâm hành động, phát huy tinh thần năng động, nỗ lực cao nhất, Công ty đã phấn đấu thực hiện mức doanh thu tốt nhất.

3. Về công tác quản lý tài chính

Bắt đầu từ ngày 01/9, Công ty triển khai việc xuất hóa đơn điện tử song song với hóa đơn bằng giấy, thông qua việc ứng dụng phần mềm quản lý kế toán, HĐQT cập nhật kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời, nhất quán và minh bạch, cụ thể bằng việc thu tiền mặt, thu hồi đối chiếu công nợ, tiền nộp về Công ty trong ngày. Đồng thời tại các cuộc họp hàng tháng, HĐQT đã xem xét và thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các số liệu về tình hình của Công ty do Giám đốc Công ty trình bày.

Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và nộp 4,13 tỷ đồng. Thực hiện chi trả mức lương tối thiểu vùng 3.920.000 đồng/tháng.

4. Về quản trị Công ty

Hội đồng quản trị thực hiện công tác chỉ đạo điều hành mọi hoạt động của Công ty đúng theo Điều lệ hoạt động và các Quy chế đã ban hành, đồng thời thông qua việc trả thù lao, phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

5. Về quan hệ cổ đông và chia cổ tức

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019, tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 đã được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ 2020, Công ty thực hiện việc chi trả cổ tức cho 255 cổ đông vào ngày 06/8/2020 với mức tỷ lệ thực hiện 5,11%/mệnh giá cổ phần bằng hình thức tiền mặt (đối với cổ đông chưa thực hiện lưu ký) và chuyển khoản (đối với cổ đông đã thực hiện lưu ký tại VSD).

6. Về quan hệ với Ban Kiểm soát

Hội đồng quản trị đã kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Tại các phiên họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của các thành viên Ban kiểm soát. Qua đó, Hội đồng quản trị có cơ hội trao đổi, tiếp nhận những ý kiến đóng góp và đề xuất mang tính xây dựng của Ban kiểm soát. Các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đều được ghi nhận và là cơ sở khi thông qua các quyết định của Hội đồng quản trị nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội cũng như quy định của pháp luật hiện hành.

Ban kiểm soát đã thẩm định về tình hình sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2020, Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty, các chất vấn của Ban kiểm soát đều được Hội đồng quản trị xem xét và trả lời một cách đầy đủ, minh bạch.

7. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

Chi tiết về tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị được trình bày tại tờ trình về mức thù lao Hội đồng quản trị - Ban Kiểm soát và phương án năm 2021.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

1. Nội dung các phiên họp của Hội đồng quản trị

Các cuộc họp, Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung:

- Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị.
- Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Thông qua nội dung điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.
- Thông qua tình hình hoạt động của Công ty, ban hành các phương án lương, thi đua khen thưởng trong năm 2020.
- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội 2021, các hạng mục dự kiến đầu tư năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông.
- Thông qua các dự thảo Báo cáo và Tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Đánh giá hoạt động của Ban quản lý điều hành

Ban Điều hành Công ty đã chấp hành đầy đủ các chủ trương, chính sách và nghị quyết của Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện năm 2020.

Giám đốc là thành viên Hội đồng quản trị nên thuận lợi cho việc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đánh giá cao vai trò của Ban quản lý điều hành trong công tác điều hành sản xuất đảm bảo hàng hóa đáp ứng đầy đủ cho thị trường. Do kế hoạch sản xuất luôn đồng bộ và sát với kế hoạch kinh doanh nên đảm bảo hàng hóa không tồn đọng. Kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu, bao bì theo định mức, được kiểm soát hiệu quả và luân chuyển hợp lý trong sản xuất.

Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ, nghị quyết và các quyết định của HĐQT. Công ty cũng đã thực hiện nghiêm túc các quy định về Công bố thông tin và luôn tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.

HĐQT luôn đồng hành cùng Ban Giám đốc bám sát tình hình tổ chức sản xuất kinh doanh và hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo Ban Giám đốc triển khai các mục tiêu, kế hoạch đáp ứng yêu cầu thực tế của đơn vị.

Tổ chức được sắp xếp từng bước tương đối ổn định, sắp xếp lao động hợp lý, tiết kiệm và nâng cao năng suất chất lượng lao động, cân nhắc khi thu nhận lao động trên cơ sở sử dụng lao động sẵn có tại chỗ.

Luôn tìm kiếm cơ hội tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất, sử dụng vốn tích lũy đầu tư mua thiết bị chuyên dùng cần thiết nhằm nâng cao năng lực, tăng năng suất, tiết kiệm, hiệu quả và chất lượng. Bên cạnh đó khai thác tốt các thiết bị cũ hiện có, chỉnh trang, tìm tòi phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong phương thức lao động, trong bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, phục hồi; quản lý chặt chẽ nhiên liệu,

phương tiện, thiết bị, khắc phục mọi sự cố trong vận hành phương tiện thiết bị. Tích cực tham gia các công tác an ninh xã hội và công tác chăm lo đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động, tạo mọi điều kiện cho người lao động yên tâm công tác, phát huy, cống hiến cho sự phát triển của Công ty.

Nghiêm túc triển khai các thông báo về việc phòng chống dịch bệnh Covid-19 của cơ quan chức năng, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của Pháp luật.

Công tác tài chính được kiểm soát chặt chẽ, cung cấp đầy đủ và kịp thời báo cáo theo quy định của Luật Kế toán, phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo điều hành và quản trị nội bộ. Công ty chủ động khai thác nguồn vốn đảm bảo phục vụ kịp thời cho sản xuất kinh doanh, đầu tư...

Công tác đổi mới quản lý, việc phân cấp quản lý đã tạo điều kiện cho cán bộ phát huy năng lực chuyên môn của mình tạo động lực để họ cống hiến cho sự phát triển chung của Công ty.

Các công tác về môi trường, an toàn vệ sinh lao động và PCCC trong năm 2020 được tổ chức thực hiện đầy đủ theo quy định của Pháp luật, đảm bảo an toàn sản xuất tuyệt đối. Hệ thống xử lý nước thải, hệ thống PCCC luôn được đảm bảo hoạt động ổn định thông qua các hoạt động bảo trì bảo dưỡng hàng tháng, ngoài ra Công ty còn chú trọng vào công tác kiểm soát khí thải, rác thải nguy hại theo đúng quy định hiện hành.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 như sau:

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | NĂM 2020 | | %TH2020/ KH2020 (%) |
|-----|-------------------------------------|------|----------------|----------------|---------------------------|
| | | | KẾ HOẠCH | THỰC HIỆN | |
| 1 | Sản lượng sản xuất | sp | 33.000.000 | 31.947.730 | |
| 2 | Tổng doanh thu | đồng | 85.150.000.000 | 88.669.453.014 | 104,13 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | đồng | 2.800.000.000 | 2.841.438.224 | 101,48 |
| 4 | Thuế TNDN | đồng | 392.000.000 | 415.570.991 | 106,01 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | đồng | 2.408.000.000 | 2.425.867.233 | 100,74 |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế / doanh thu | % | 3,29 | 3,20 | 97,45 |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế / doanh thu | % | 2,83 | 2,74 | 96,74 |
| 8 | Lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ | % | 4,82 | 4,85 | 100,74 |
| 9 | Tỷ lệ chia cổ tức / vốn điều lệ | % | 3,18 | 3,20 | 100,74 |
| 10 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | đồng | 395 | 398 | 100,76 |

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Phát huy những thành quả đã đạt được trong năm 2020, Hội đồng quản trị đề ra phương hướng hoạt động năm 2021 với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh như sau:

1. Các chỉ tiêu cơ bản

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | KẾ HOẠCH 2021 | % KH 2021 / KH2020 (%) | %KH 2021 / TH2020 (%) |
|-----|---------------------------------|------------|---------------|------------------------|-----------------------|
| 1 | Sản lượng | SP | 32.250.000 | 97,73 | 100,95 |
| 2 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 89.500 | 105,11 | 100,94 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 2.500 | 89,29 | 87,98 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 2.000 | 83,06 | 82,44 |
| 5 | Tỷ lệ chia cổ tức / vốn điều lệ | % | 2,64 | 83 | 82,44 |
| 6 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | đồng | 328 | 83 | 82,41 |

2. Các giải pháp thực hiện

a. Sự cạnh tranh gay gắt của các dòng sản phẩm cùng loại trên thị trường, sự đa dạng, xu hướng tiêu dùng liên tục thay đổi của thị trường và ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19 đối với mọi mặt của đời sống xã hội là những khó khăn lớn đòi hỏi Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, toàn thể CB CNLĐ phải đoàn kết một lòng, tập trung sức mạnh nội lực, tăng cường củng cố toàn hệ thống kinh doanh Sanna.

b. Công ty tiếp tục cải tiến quy trình ở từng công đoạn sản xuất, lựa chọn vật tư bao bì nguyên vật liệu phù hợp nhằm đảm bảo tính đồng nhất và ổn định chất lượng sản phẩm khi lưu thông trên thị trường, nâng cao hiệu quả sản xuất.

c. Thực hiện hệ thống quản trị sản xuất, quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO và HACCP, tập trung tổ chức quản lý sản xuất tốt tuân thủ chặt chẽ các quy trình, chuẩn mực của ngành hàng sản xuất sản phẩm đồ uống, thực phẩm, đảm bảo nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn tuyệt đối ATVSTP.

d. Chú trọng công tác nghiên cứu cải tiến máy móc thiết bị, thay đổi công nghệ hợp lý, khuyến khích phát huy năng lực sáng tạo của đội ngũ kỹ thuật nhằm đảm bảo nâng cao sản lượng và ổn định chất lượng sản phẩm. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới với mục tiêu đáp ứng thị hiếu và an toàn cho sức khỏe của người tiêu dùng, chú trọng các sản phẩm dành cho người vận động mạnh và người tập luyện thể thao. Năm 2021, Công ty tiếp tục thực hiện đầu tư nghiên cứu và cho ra đời dòng sản phẩm mới là Nước Yên sào nha đảm được dự kiến được đưa vào sản xuất trong năm 2021.

e. Về công tác đầu tư:

Triển khai xây dựng Nhà máy NGK Sanna tại cụm Công nghiệp Sông Cầu với công suất 5.000sp/h, quy mô đầu tư như sau:

- Quy mô kiến trúc xây dựng: Cụm nhà xưởng, khu phụ trợ (tổng diện tích xây dựng 1.280 m²).

- Công suất thiết kế: 5.000sp/h, 30-40 triệu sp/năm.

- Khai toán chi phí đầu tư trước thuế: 7.940.000.000 đồng, trong đó:

+ Chi phí thiết bị trước thuế: 2.740.000.000 đồng.

+ Chi phí xây lắp trước thuế: 5.200.000.000 đồng.

f. Về kinh doanh sản phẩm: Tập trung giữ vững hệ thống Nhà phân phối và khách hàng là các điểm bán hiện có; tùy theo tình hình diễn biến của thị trường từng

bước đẩy mạnh công tác khôi phục lại các khách hàng tiềm năng là các hệ thống tour du lịch lữ hành, khách sạn..., khai thác tối đa các khách hàng ở các khu vực thị trường trọng điểm: Khánh Hòa, Tp. HCM, Đà Nẵng, Bình Định, Đaklak, Phú Yên, Ninh Thuận...; Bám sát, nắm rõ tình hình thị trường, các địa bàn đặc thù của các NPP từ đó xây dựng chính sách hỗ trợ phù hợp theo đặc điểm thực tế của từng khu vực.

g. Về công tác quản trị Công ty: Thực hiện cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, minh bạch cho Nhà đầu tư, đảm bảo cho họ an tâm trong việc đầu tư vào mã cổ phiếu SKN, bảo toàn và phát triển vốn. Quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh bằng cách giám sát, thực hiện các giải pháp quản trị hiện đại đảm bảo điều hành.

h. Về nhân lực: Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực từ sản xuất, kiểm soát chất lượng đến kinh doanh, xây dựng được đội ngũ CB CNLĐ tâm huyết, yêu nghề và có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của Doanh nghiệp. Phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, phát huy năng lực của từng thành viên, tạo động lực cho sự phát triển ổn định của Doanh nghiệp.

Trên đây là Báo cáo công tác quản lý điều hành Công ty năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

CÔNG TY CP NGK SANNA KHÁNH HÒA
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Cổ đông;
- Lưu: Tổng hợp.

(đã ký)

Cam Ranh, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần NGK Sanna Khánh Hòa

Ban kiểm soát Công ty cổ phần ;8NGK Sanna Khánh Hòa xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2020 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2020:

I.1 Hoạt động của Ban kiểm soát

Đại hội cổ đông lần đầu Công ty Cổ phần NGK Sanna Khánh Hòa được tổ chức ngày 09/11/2016 (Bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017-2022), chúng tôi được Đại hội đồng cổ đông bầu là thành viên Ban kiểm soát. Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát báo cáo tài chính năm 2020 đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm soát chi phí, doanh thu; thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội cổ đông thường niên.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào

của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

Một số hoạt động cụ thể của Ban kiểm soát như sau:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ của HĐQT.
- Ban kiểm soát họp thống nhất triển khai chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban kiểm soát.
- Ban kiểm soát thống nhất kế hoạch triển khai công tác thẩm định báo cáo kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2020.

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát cũng đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Giám đốc cũng như các Phòng nghiệp vụ để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

I.2 Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty

1.2.1 Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được thể hiện đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban Giám đốc. Trong năm 2020, trước sự ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid, Công ty cổ phần NGK Sanna Khánh Hòa đã lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản về việc điều chỉnh các chỉ tiêu so với kế hoạch do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao như sau:

- Doanh thu giảm từ 100 tỷ xuống còn 85,15 tỷ;
- Lợi nhuận giảm từ 3,47 tỷ xuống còn 2,8 tỷ.

Doanh thu thực hiện so với doanh thu điều chỉnh tăng 4,13%

Lợi nhuận thực hiện tăng 1,48% so với kế hoạch.

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2020 |
|------------|----------------------------------------|------------|-----------------------|
| 1 | Vốn điều lệ | Triệu đồng | 50.000 |
| 2 | Doanh thu | Triệu đồng | 88.669 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 2.841 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 2.425 |
| 5 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /DT | % | 2,73 |
| 6 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ | % | 4,85 |

1.2.2 Thẩm định báo cáo tài chính:

- Các báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của công ty tại từng thời điểm, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ đúng quy định.

- Các báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC.

1.2.3 Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020:

Tổng tài sản : **63.977.313.544 VND**
 + Tài sản ngắn hạn : 42.605.477.538 VND
 + Tài sản dài hạn : 21.371.836.006 VND
 Tổng nguồn vốn : **63.977.313.544 VND**
 + Nợ phải trả : 10.521.113.847 VND
 + Vốn chủ sở hữu : 53.726.199.697 VND

1.2.4 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2020:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2020 |
|----------|--------------------------------------------------|-----|----------|
| 1 | Hệ số thanh toán tổng quát | | |
| | Tổng tài sản/Nợ ngắn hạn | Lần | 6,24 |
| 2 | Tính ổn định và khả năng tự tài trợ | | |
| | Tài sản dài hạn/Vốn chủ sở hữu | Lần | 0,4 |
| | Nợ phải trả/Vốn CSH | Lần | 0,19 |
| | Tài sản cố định/Tổng tài sản | % | 14,35 |
| | Tài sản lưu động /Tổng tài sản | % | 66,59 |
| 3 | Hiệu quả sử dụng vốn và khả năng sinh lời | | |
| a | Hiệu quả sử dụng vốn | | |
| | Tổng doanh thu/Tổng tài sản | Lần | 1,38 |
| b | Vòng quay hàng tồn kho | | |
| | Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | Lần | 7,52 |
| c | Kỳ thu tiền bình quân | | |
| | Vòng quay nợ phải thu khách hàng | Lần | 3,83 |

- Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác SXKD; đảm bảo có lợi nhuận, trích lập các quỹ theo đúng quy định. Tính đến thời điểm 31/12/2020, các chỉ số tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

- Tại thời điểm 31/12/2020, vốn chủ sở hữu của Công ty đạt 53,7 tỷ đồng. Số lượng cổ phiếu của Công ty hiện tại là 5.000.000 cổ phiếu.

- Về cơ cấu tài sản và nguồn vốn: Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn CSH năm 2020 đạt 0,4 lần (<1 lần) cho thấy Công ty ít phụ thuộc vào hình thức huy động vốn bằng vay nợ. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 6,24 lần (>1 lần) cho thấy Công ty đang duy trì rất tốt vấn đề thanh khoản.

- Công ty theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu theo từng đối tượng khách hàng, theo từng hợp đồng, có phân loại tuổi nợ chi tiết và đảm bảo không có phát sinh nợ quá hạn.

1.2.5 Công tác tài chính kế toán, quản trị Công ty:

- Công tác quản trị được hoàn thiện, hệ thống kế toán quản trị của Công ty được đánh giá tốt.

- Các khoản phải nộp theo luật định như: các loại thuế, phí và lệ phí,... luôn được Công ty thực hiện tốt, hoàn thành nghĩa vụ của mình. Kết quả thanh tra thuế của Cục thuế Tỉnh Khánh Hòa cho thấy Công ty đã không vi phạm về thuế và các khoản phải nộp nhà nước.

I.3 Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc của Công ty trong năm 2020, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần đầu năm 2020 thông qua.

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông lần đầu năm 2020.

Chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020 theo đúng mức được Đại hội đồng cổ đông lần đầu năm 2020 thông qua.

I.4 Kết luận và kiến nghị

Quá trình kiểm soát trong năm 2020 cho đến thời điểm thẩm định các báo cáo, Ban kiểm soát chưa phát hiện một hiện tượng tiêu cực nào của HĐQT và Ban điều hành.

HĐQT và Ban điều hành đã và đang vận hành tốt Công ty theo đúng luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung, số liệu trong báo cáo của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông.

Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của Công ty được tốt hơn trong thời gian tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.

Nhằm hạn chế sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị cụ thể như sau:

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông của Công ty.

- Lựa chọn và tập trung các nguồn lực để triển khai dự án đầu tư có hiệu quả.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và đúng pháp luật.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

II. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trong đó tập trung vào các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư của Công ty một cách thường xuyên theo chế độ kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất.

Kiểm tra giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tính hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, tình hình thực hiện kế hoạch SXKD hàng quý; giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư của Công ty.

Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Giám sát việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm.

Nắm bắt các cơ chế, chính sách ban hành nhằm kiến nghị, sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đảm bảo đại diện Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích cổ đông.

Giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(đã ký)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NGK SANNA KHÁNH HÒA**

Số: /TTr-SKN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cam Ranh, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.

Căn cứ vào Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2020 Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa ngày 24/3/2021,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán FAC, ký ngày 24/3/2021 và được công bố thông tin Báo cáo kiểm toán trên website của Công ty: sanna.com.vn ngày 29/3/2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Cổ đông;
- Lưu: Tổng hợp.

**CÔNG TY CP NGK SANNA KHÁNH HÒA
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Số: /TTr-SKN

Cam Ranh, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/5/2020;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021,

Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa thực hiện phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2020 cụ thể như sau:

| STT | Nội dung | Tỷ lệ PPLN theo đại hội cổ đông 2019 (%) | Số tiền (đồng) | Tỷ lệ đề nghị thay đổi (%) | Số tiền (đồng) | So sánh PPLN TH/KH (%) |
|-----|------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------|----------------------------|----------------|------------------------|
| I | Lợi nhuận sau thuế theo BCTC năm 2020 | | 2.425.867.233 | | 2.425.867.233 | |
| II | Lợi nhuận sau thuế theo BCTC năm 2020 được phân phối | | 2.425.867.233 | 100 | 2.425.867.233 | |
| 1 | Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách | 1,26 | 30.565.927 | 0,5 | 12.129.336 | -60,32 |
| 2 | Quỹ khen thưởng ban điều hành | 0,74 | 17.951.418 | 0,5 | 12.129.336 | -32,43 |
| 3 | Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh | 16,0 | 388.138.757 | 16,0 | 388.138.757 | 0,00 |
| 4 | Quỹ khen thưởng phúc lợi | 16,0 | 388.138.757 | 17,0 | 412.397.430 | 6,25 |
| 5 | Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền (% VDL) | 66,0 | 1.601.072.374 | 66,0 | 1.601.072.374 | 0,00 |

Đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

| STT | Nội dung | Tỷ lệ (%) | Số tiền |
|------------|-------------------------------------------|------------------|----------------|
| I | Lợi nhuận sau thuế TNDN | | 2.000.000.000 |
| II | Lợi nhuận sau thuế được phân phối | | 2.000.000.000 |
| 1 | Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách | 0,5 | 10.000.000 |
| 2 | Quỹ khen thưởng ban điều hành | 0,5 | 10.000.000 |
| 3 | Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh | 16 | 320.000.000 |
| 4 | Quỹ khen thưởng phúc lợi | 17 | 340.000.000 |
| 5 | Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền (% VDL) | 66 | 1.320.000.000 |

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Cổ đông;
- Lưu: Tổng hợp.

CÔNG TY CP NGK SANNA KHÁNH HÒA
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(đã ký)

Số: /TTr-SKN

Cam Ranh, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về mức thù lao năm 2020 và kế hoạch mức thù lao năm 2021
của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.

- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021,

Để đảm bảo gắn trách nhiệm với quyền lợi của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) trong công tác điều hành, giám sát quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa, HĐQT Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2020 và kế hoạch mức thù lao HĐQT, BKS năm 2021 như sau:

1. Kết quả chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020, thù lao của HĐQT và BKS Công ty trong năm 2020 được thực hiện như sau:

1.1 Hội đồng quản trị

| STT | ĐỐI TƯỢNG | SỐ NGƯỜI | THÙ LAO 01 NGƯỜI/THÁNG (đồng) | TỔNG THÙ LAO 2020 (đồng) |
|------------------|-----------------|----------|-------------------------------|--------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 01 | 4.400.000 | 52.800.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 04 | 3.520.000 | 168.960.000 |
| Tổng cộng | | | | 221.760.000 |

1.2 Ban kiểm soát

| STT | ĐỐI TƯỢNG | SỐ NGƯỜI | THÙ LAO 01 NGƯỜI/THÁNG (đồng) | TỔNG THÙ LAO 2020 (đồng) |
|------------------|----------------|----------|-------------------------------|--------------------------|
| 1 | Trưởng BKS | 01 | 3.080.000 | 36.960.000 |
| 2 | Thành viên BKS | 02 | 2.200.000 | 52.800.000 |
| Tổng cộng | | | | 89.760.000 |

2. Phương án chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021:

HĐQT Công ty đề nghị chi trả mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021 như sau:

2.1. Hội đồng quản trị

- Điều chỉnh mức thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách còn: 4.000.000 đồng.

- Mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị bằng 80% mức thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị không chuyên trách:

$$4.000.000 \times 80\% = 3.200.000 \text{ đồng/tháng.}$$

| STT | ĐỐI TƯỢNG | SỐ NGƯỜI | THÙ LAO 01 NGƯỜI/THÁNG (đồng) | TỔNG THÙ LAO /THÁNG (đồng) | TỔNG THÙ LAO/NĂM (đồng) |
|-------------------|-----------------|----------|-------------------------------|----------------------------|-------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 01 | 4.000.000 | 4.000.000 | 48.000.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 04 | 3.200.000 | 12.800.000 | 153.600.000 |
| Tổng cộng: | | | | 16.800.000 | 201.600.000 |

2.2 Ban Kiểm soát

- Trưởng BKS không chuyên trách bằng 70% mức thù lao Chủ tịch HĐQT:

$$4.000.000 \times 70\% = 2.800.000 \text{ đồng/tháng.}$$

- Mức thù lao Thành viên BKS không chuyên trách bằng 50% mức thù lao Chủ tịch HĐQT không chuyên trách:

$$4.000.000 \times 50\% = 2.000.000 \text{ đồng/tháng.}$$

| STT | ĐỐI TƯỢNG | SỐ NGƯỜI | THÙ LAO 01 NGƯỜI/THÁNG (đồng) | TỔNG THÙ LAO /THÁNG (đồng) | TỔNG THÙ LAO/NĂM (đồng) |
|-------------------|----------------|----------|-------------------------------|----------------------------|-------------------------|
| 1 | Trưởng BKS | 01 | 2.800.000 | 2.800.000 | 33.600.000 |
| 2 | Thành viên BKS | 02 | 2.000.000 | 4.000.000 | 48.000.000 |
| Tổng cộng: | | | | 6.800.000 | 81.600.000 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

CÔNG TY CP NGK SANNA KHÁNH HÒA
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Cổ đông;
- Lưu: Tổng hợp.

(đã ký)

Số: /TTr - SKN

Cam Ranh, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa,

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Năm 2021, Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông Phương án lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021 như sau:

Công ty Kiểm toán được lựa chọn là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận các tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2021 của Bộ Tài chính, có uy tín về chất lượng kiểm toán, có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

Danh sách các Công ty kiểm toán được đề cử kiểm toán cho năm 2021:

| STT | TÊN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN | ĐỊA CHỈ |
|-----|--------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C | Lô STH 06A.01, đường số 13, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. |
| 2 | Công ty TNHH Kiểm toán FAC - Chi nhánh Nha Trang | 27 Đường B1, Khu Đô Thị Vĩnh Diêm Trung, TP. Nha Trang, xã Vĩnh Hiệp, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chỉ định 01 Công ty Kiểm toán hoặc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập theo danh sách trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty theo quy định của pháp luật và giao Giám đốc Công ty ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty Kiểm toán được lựa chọn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**CÔNG TY CP NGK SANNA KHÁNH HÒA
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Cổ đông;
- Lưu: Tổng hợp.

(đã ký)

Số: /TTr-SKN

Cam Ranh, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty theo:

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.

Trên cơ sở những thay đổi của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán và tình hình hoạt động thực tế của Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa, đồng thời với mục tiêu xây dựng Điều lệ ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty (đính kèm).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hợp nhất các bản Điều lệ cũ và Phụ lục thành một bản Điều lệ mới và ban hành, trong đó có điều chỉnh thứ tự (các Điều, khoản, điểm), sửa đổi, bổ sung, chia tách một số nội dung để đảm bảo tính logic, phù hợp với quy định mới của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 và bảo đảm phù hợp với Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Nội dung chi tiết đã được đăng tải trên website của Công ty.

Điều lệ đã được bổ sung sửa đổi sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

CÔNG TY CP NGK SANNA KHÁNH HÒA
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Cổ đông;
- Lưu: TH.

NỘI DUNG CHI TIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP NGK SANNA KHÁNH HÒA
(kèm theo Tờ trình số.... ngày...)

| NỘI DUNG HIỆN HÀNH | ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI/BỔ SUNG | LÝ DO, CĂN CỨ |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ Điều 1. Giải thích thuật ngữ | | |
| "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; | "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020; | |
| "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010; | "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019; | |
| "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu; | "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu; | |
| "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành doanh nghiệp khác theo quy định của Điều lệ Công ty; | "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng theo quy định của Điều lệ Công ty; | |
| "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán; | "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán; | |
| "Cổ đông lớn" là Cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán; | "Cổ đông lớn" là Cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán; | |
| Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này. | Các tiêu đề (chương, điều) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này. | |

| | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p> | <p>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</p> | |
| <p>Địa chỉ trụ sở chính: Mỹ Thanh, Cam Thịnh Đông, Cam Ranh, Khánh Hòa.</p> | <p>Địa chỉ trụ sở chính: QL1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.</p> | |
| <p>Website: www.sannakhanhhoa.com.vn.</p> | <p>Website: www.sanna.com.vn.</p> | |
| <p>Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 51 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 52 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p> | <p>Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p> | |
| <p>Điều 3. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty</p> | | |
| <p>Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo Pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam</p> | <p>Bỏ quy định này</p> | |
| <p>Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại theo pháp luật của công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> | <p>Bỏ quy định này</p> | |

| | | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo Pháp luật của Công ty hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo Pháp luật của Công ty.”</p> | <p>Bỏ quy định này</p> | |
| <p>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</p> | | |
| <p>Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> | <p>Bỏ quy định này</p> | |
| <p>Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được Pháp luật cho phép và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.</p> | <p>Bỏ quy định này</p> | |
| | <p>Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.</p> | |
| <p>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</p> | | |

| | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, Cổ đông sáng lập | | |
| <p>Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác. Số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p> | <p>Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác. Số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</p> <p>Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và Pháp luật hiện hành.</p> | |
| <p>Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và Pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật Chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.</p> | <p>Bỏ quy định này</p> | |
| <p>Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của Pháp luật.</p> | <p>Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của Pháp luật.</p> | |
| Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu | | |
| <p>Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ</p> | <p>Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp</p> | |

| | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>phần của Công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.</p> | <p>pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p> | |
| <p>Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p> | <p>Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</p> <p>b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p> | |
| <p>Điều 10. Thu hồi cổ phần</p> | | |
| <p>Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> | <p>Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> | |
| <p>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</p> | | |
| <p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng Cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; | <p>Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng Cổ đông; 2. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; | |

| | | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>3. Ban Kiểm soát; 4. Giám đốc.</p> | <p>3. Giám đốc.</p> | |
| <p>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG Điều 12. Quyền của Cổ đông</p> | | |
| <p>Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.</p> | <p>Bỏ quy định này</p> | |
| <p>Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</p> <p>b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật hiện hành</p> <p>d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;</p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến Cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>f. Tiếp cận thông tin về danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty,</p> | <p>1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;</p> <p>d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;</p> | |

| | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các Cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của Pháp luật;</p> <p>i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>j. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>k. (Các quyền đối với các loại cổ phần khác)</p> | <p>f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;</p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>l. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>m. (Các quyền đối với các loại cổ phần khác)</p> | |
| <p>Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</p> | <p>Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> | |

có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 35 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các Cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông;

d. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo các quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

| | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>Chưa quy định</p> | <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p> | |
| <p>Điều 13. Nghĩa vụ của Cổ đông</p> | | |
| <p>Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> | <p>Khoản 3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> | |
| <p>Tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;</p> | <p>Khoản 6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p> <p>b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết-tại cuộc họp;</p> | |
| <p>c. Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua họp trực tuyến, bỏ</p> | <p>c. Tham dự và biểu quyết- thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ</p> | |

| | | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; | phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; | |
| Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định. | Khoản 1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. | |
| Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. | Bỏ quy định này | |
| Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật hiện hành. | Khoản 8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật hiện hành. | |
| <p>Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a. Vi phạm Pháp luật;</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</p> | <p>Khoản 7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a. Vi phạm Pháp luật;</p> <p>b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</p> | |
| Điều 14. Đại hội đồng Cổ đông | | |
| <p>Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội Cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> | <p>Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> | Khoản 2, Đ 139 Luật DN 2019 |

| | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| | <p>Ngoài cuộc họp thường niên Đại hội đồng Cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p> | |
| <p>Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng Cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện Công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p> | <p>Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng Cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty có thể mời đại diện tổ chức kiểm toán đã được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty.</p> | |
| <p>Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> | <p>Bỏ quy định này</p> | |
| <p>Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của Pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p> | <p>Điểm b khoản 3. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên theo quy định của Pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p> | |

| | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành doanh nghiệp khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p> | <p>Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát</p> | |
| <p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;</p> | <p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;</p> | |
| <p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông</p> | <p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông</p> | |
| <p>1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban Kiểm soát; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. <p>2. Đại hội đồng Cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> | <p>1. Đại hội đồng Cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính | |

| | | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và Cổ đông;</p> <p>l. Dự án đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá</p> | <p>gần nhất của Công ty.</p> <p>e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Pháp luật.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

| | | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>o. Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.</p> | <p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;</p> <p>e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của</p> | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

| | | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| | <p>mỗi loại;</p> <p>q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> | |
| <p>Điều 16. Đại diện theo ủy quyền</p> | <p>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> | |
| <p>1. Các Cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của Pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp Cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của Cổ đông đó và cá nhân, người đại</p> | <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền,</p> | |

| | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>diện theo Pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp Cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo Pháp luật của Cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo Pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo Pháp luật của Cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p> | <p>thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> | |
| <p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> | <p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> | |
| <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được Cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các Cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) Cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt</p> | <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ đông nắm giữ ít nhất đại diện từ 65% cổ phần phổ thông tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông tham dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Việc tổ chức cuộc họp của các Cổ đông nắm giữ một loại</p> | |

| | | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| <p>trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.</p> | <p>cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) Cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> | |
| <p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông</p> | <p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông</p> | |
| <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.</p> | <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.</p> | |
| <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu</p> | <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách Cổ đông đủ điều kiện tham gia và</p> | <p>Điều chỉnh theo K1, Đ 141 Luật DN 2019</p> |

| | | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| <p>quyết/bầu cử tại Đại hội đồng Cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông;</p> | <p>biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập không sớm hơn quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</p> | |
| <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm | <p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ đông đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; | <p>Điều chỉnh theo K1, Đ 143 Luật DN 2019</p> |

| | | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>soát viên;</p> <p>c. Phiếu biểu quyết/bầu cử;</p> <p>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> | <p>c. Phiếu biểu quyết;</p> <p>d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p> | |
| <p>4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên Cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần Cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> | <p>4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> | |
| <p>Chưa quy định</p> | <p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> | |

| | | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông</p> | <p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông</p> | |
| <p>Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> | <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p> | |
| <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> | <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1, Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p> | |
| <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất.</p> | <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp.</p> | |

| | | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông</p> | <p>Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông</p> | |
| <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của Cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không họp lệ theo từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng Cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu</p> | <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết, theo trình tự sau:</p> <p>a. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của Cổ đông đó. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa.</p> <p>b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức hoặc người ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và</p> | |

quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

4. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

5. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng Cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.

biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông

| | | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>7. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền yêu cầu các Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất Cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.</p> <p>8. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông; b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp; c. Tạo điều kiện cho Cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác. <p>10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi | <p>một cách có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</p> <p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. <p>8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp</p> | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

| | | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</p> <p>b. Bố trí, tổ chức để những Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;</p> <p>Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p> <p>11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi Cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.</p> <p>12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng Cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.</p> | <p>sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none">a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. <p>9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p> <p>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

| | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|
| <p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông</p> | <p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thông qua</p> | |
| <p>2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số Cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</p> | <p>2. Các nghị quyết, được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 51% trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> | |
| <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p> | <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> | |
| <p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông</p> | <p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông</p> | |
| <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty; b. Định hướng phát triển Công ty; c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; | <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp;</p> | <p>Điều chỉnh theo Quy định tại K1, Đ 146 Luật DN 2019</p> |

| | | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;</p> <p>e. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm</p> <p>g. Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>h. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>i. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>j. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> | | |
| <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo Pháp luật của Cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo Pháp luật của tổ chức được ủy quyền.</p> <p>5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</p> <p>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> | <p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo các hình thức sau:</p> <p>a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;</p> <p>c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về</p> | |

| | | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| | được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. | |
| 6.Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của Cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: | 5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban Kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: | |
| 8.Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. | 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản nếu được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số cổ phần có quyền phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. | |
| Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông | Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông | |
| 3. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. 4.Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. | 3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. 4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của Cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công | |

| | | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| | ty. | |
| | VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | |
| Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị | Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị | |
| <p>3.Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định Pháp luật.</p> | <p>3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> | |
| Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị | Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị | |
| <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> | <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị</p> | |

| | | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| | <p>cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> | |
| <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp Công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của Công ty đồng thời phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của Công ty có ít hơn (05) năm người, Công ty phải đảm bảo có một thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. | <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> | |
| <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Có đơn từ chức; c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ | <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo Quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p> | |

| | | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>e. Theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.</p> | | |
| <p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> | <p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> | |
| <p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.</p> | <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.</p> | |
| <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;</p> | <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</p> <p>b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> | |

| | | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;</p> <p>f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ Cổ đông ;</p> <p>i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng Cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;</p> <p>k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</p> | <p>c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi</p> | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

| | | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</p> <p>m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền;</p> <p>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị Công ty lên Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>o. Báo cáo Đại hội đồng Cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc;</p> <p>p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).</p> | <p>khác của những người đó;</p> <p>j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>k. Quyết định cơ cấu tổ chức, Quy chế quản lý nội bộ của Công ty, Quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng Cổ đông thông qua Nghị quyết;</p> <p>m. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, lên Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua hiệu quả để bảo vệ Cổ đông;</p> <p>q. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

| | | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>4.Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng Cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> | <p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 208 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> | |
| <p>Điều 28.Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> | <p>Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> | |
| <p>Chưa quy định</p> | <p>3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.</p> | |
| <p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> | <p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> | |
| <p>2.Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> | <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: a.Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản</p> | |

chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó

| | | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| | khẩn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị. | |
| Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị | Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị | |
| 1.Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. | 1.Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. | |
| 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần. | 2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường. | |
| 3.Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ | 3.Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị, trong trường hợp sau đây: | |

| | | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</p> <p>a.Ban Kiểm soát;</p> <p>b.Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành/người quản lý doanh nghiệp khác;</p> <p>c.Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành;</p> <p>d.Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>e.Các trường hợp khác (nếu có)</p> | <p>a.Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>b.Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c.Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> | |
| <p>4.Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> | <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> | |
| <p>Chưa quy định</p> | <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm</p> | |

| | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| | đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty. | |
| Chưa quy định | 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. | |
| <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> | 8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. | |
| Chưa quy định | <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</p> <p>Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ</p> | |

| | | |
|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| | <p>phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>c. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.</p> | |
| Chưa quy định | 11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. | |
| Chưa quy định | 12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. | |
| | Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị | |
| Chưa quy định | <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với</p> | |

| | | |
|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| | <p>các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p> | |
| | <p>Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty</p> | |
| <p>Chưa quy định</p> | <p>1.Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2.Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>3.Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none">a.Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và Cổ đông;b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;c.Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;d. Tham dự các cuộc họp;e.Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của Pháp luật;f.Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho | |

| | | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| | <p>thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</p> <p>h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;</p> <p>j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> | |
| | VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC | |
| Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý | Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý | |
| <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.</p> | <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Người điều hành doanh nghiệp của Công ty gồm có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p> | |
| Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp | Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp | |

| | | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| Chưa quy định | Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, các Phó giám đốc và Kế toán trưởng. | |
| Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc | Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc | |
| <p>1.Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2.Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà Pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> | <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.</p> <p>2.Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>3.Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> | |
| | IX. BAN KIỂM SOÁT | |
| Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát | Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát | |
| 1.Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên | 1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này. | |

| | | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>tục sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Kiểm soát viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) Kiểm soát viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) Kiểm soát viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) Kiểm soát viên từ 60% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên.</p> <p>2.Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> | <p>2.Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên phải được công bố rõ ràng biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Pháp luật.</p> | |
| <p>Điều 37. Ban Kiểm soát</p> | <p>Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát</p> | |
| <p>2.Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các</p> | <p>1.Số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2.Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và</p> | |

| | | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>ng nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng Cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho Cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với Cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban Kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.</p> <p>4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban Kiểm soát.</p> | <p>không thuộc các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; b. Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó. <p>3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này; b. Có đơn từ chức và được chấp thuận; c. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ này. d. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> e. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; f. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; g. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; h. Trường hợp khác theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông; | |
| | <p>Điều 38. Trưởng Ban Kiểm soát</p> | |

| | | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>Chưa quy định</p> | <p>1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông. | |
| <p>Điều 37. Ban Kiểm soát</p> | <p>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát</p> | |
| <p>1. Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; b. Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình; c. Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với | <p>Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết. 2. Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình; 3. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ Pháp | |

Hội đồng quản trị, Giám đốc và Cổ đông;

d.Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm Pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e.Báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

f.Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm Pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

| | | |
|---------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| | Điều 40 Cuộc họp của Ban Kiểm soát | |
| Chưa quy định | <p>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p> | |
| | Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát | |
| Chưa quy định | <p>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội</p> | |

| | | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| | <p>đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p> | |
| <p>Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> | <p>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p> <p>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> | |
| <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định Pháp luật khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp</p> | <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại của Luật Doanh nghiệp và các văn bản Pháp luật liên quan.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc người điều hành khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều</p> | |

nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4.Trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp Công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các Công ty trong cùng tập đoàn hoặc các Công ty hoạt động theo nhóm Công ty, bao gồm Công ty mẹ - Công ty con, tập đoàn kinh tế và Pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5.Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a.Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao

lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4.Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5.Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6.Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a.Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị và

| | | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b.Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác đã được công bố cho các Cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những Cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c.Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các Cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông thông qua.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> | <p>được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b.Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các Cổ đông và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các Cổ đông không có lợi ích liên quan.</p> | |
| | <p>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</p> | |
| <p>Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> | <p>Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> | |

| | | |
|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>Chưa quy định</p> | <p>Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p> <p>c. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký Cổ đông của Công ty, danh sách Cổ đông những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> | |
| | <p>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</p> | |

| | | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</p> | <p>Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</p> | |
| <p>1.Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của Pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 49 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của Pháp luật.</p> <p>2.Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</p> <p>3.Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với Công ty niêm yết/Công ty đại chúng quy mô lớn) theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các Công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> | <p>1.Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của Pháp luật Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>2.Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định của Pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.</p> <p>3.Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> | |
| <p>Điều 50. Con dấu</p> | <p>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP Điều 53. Dấu của doanh nghiệp</p> | |
| <p>1.Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức</p> | <p>Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức</p> | |

| | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>2.Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Pháp luật hiện hành</p> | <p>và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có).</p> | |
| <p>Điều 51. Chấm dứt hoạt động</p> | <p>Điều 54. Giải thể Công ty</p> | |
| <p>1.Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn; b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông; c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật. <p>2.Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng Cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p> | <p>Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> e. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ của Công ty, mà không có quyết định gia hạn; f.Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông; g. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác; | |
| <p>Điều 52. Gia hạn hoạt động</p> | <p>Điều 55. Gia hạn hoạt động</p> | |
| <p>1.Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để Cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty</p> | <p>Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp Đại hội đồng Cổ đông tán thành.</p> | |

| | | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua.</p> | | |
| <p>Điều 53. Thanh lý</p> | <p>Điều 56. Thanh lý</p> | |
| <p>Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> | <p>Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> | |
| <p>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</p> <p>Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> | <p>XVIII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</p> <p>Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> | |
| <p>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều 55. Điều lệ Công ty</p> | <p>XIX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều 58. Điều lệ Công ty</p> | |
| <p>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</p> | <p>XX. NGÀY HIỆU LỰC</p> | |

| Điều 56. Ngày hiệu lực | Điều 59. Ngày hiệu lực | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>Bản điều lệ này gồm 21 chương 56 điều được Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa nhất trí thông qua ngày 11 tháng 3 năm 2018 tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> | <p>1. Bản điều lệ này gồm 20 chương 59 điều được Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa nhất trí thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2021 tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> | |

Số: /TTr-SKN

Cam Ranh, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.

Để đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu với các quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và phù hợp với các yêu cầu quản trị, điều hành Công ty.

Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty được sửa đổi đính kèm theo phụ lục.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

**CÔNG TY CP NGK SANNA KHÁNH HÒA
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Cổ đông;
- Lưu: TH.

(đã ký)

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
(kèm theo Tờ trình số.... ngày...)

| Nội dung Điều lệ hiện hành | Đề nghị sửa đổi/bổ sung | Giải thích |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG | CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG | |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh | Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng | |
| <p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt</p> <p>1. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.</p> <p>2. Thành viên HĐQT không điều hành (sau đây gọi là Thành viên không điều hành) là Thành viên được quy định tại Khoản 6 Điều 2 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.</p> <p>9. Người phụ trách quản trị Công ty: Là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.</p> | <p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt</p> <p>1. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 22 Điều 4 Luật doanh nghiệp, Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.</p> <p>2. Thành viên HĐQT không điều hành (sau đây gọi là Thành viên không điều hành) là Thành viên được quy định tại Khoản 56 điều 3 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p> <p>9. Người phụ trách quản trị Công ty: Là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p> | |
| CHƯƠNG 2. QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | | |
| I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VÀ BẤT THƯỜNG | | |
| Mục 1. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông | | |
| Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng Cổ đông | | |
| 1. <i>Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng Cổ đông</i> | 1. <i>Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng Cổ đông thường niên:</i> | |

| | | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p><i>thường niên</i>: Đại hội Cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng Cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết HĐQT có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn thời gian triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> | <p>Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên Đại hội đồng Cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p> | |
| <p><i>2. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường:</i></p> <p>a. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số Thành viên HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành, Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty;</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập</p> | <p><i>2. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường:</i></p> <p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội</p> | |

| | | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>d. Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng Cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p> | <p>đồng Cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p> <p>Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp</p> | |
| <p>Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng Cổ đông</p> | | |
| <p><i>Căn cứ quy định tại Điều 142 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều 20 Điều lệ Công ty</i></p> | <p><i>Căn cứ quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 20 Điều lệ Công ty</i></p> | |
| <p><i>1. Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch:</i></p> <p>a. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các Thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm</p> | <p><i>1. Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch:</i></p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả</p> | |

chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

c. Chủ tọa của Đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng Cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số Đại biểu tham dự.

d. Chủ tọa Đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng Cổ đông đã có đủ số lượng Đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại Khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp tại điểm a khoản này người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều hành để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

c. Chủ tọa của Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành Đại hội đồng Cổ đông một cách có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

d. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

| | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> • Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. • Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành. <p>e. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> | |
| <p>Điều 5. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông</p> | | |
| <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp Đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng Đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng Cổ</p> | <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1, Điều này, thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30</p> | |

| | | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>đồng phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp Đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số Đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các Cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất.</p> | <p>ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp.</p> | |
| <p>Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông</p> | | |
| <p>Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông</p> | | |
| <p><i>Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP; Quy chế THQ 197/QĐ-VSD 29/09/2017</i></p> | <p><i>Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Quy chế THQ 02/QĐ-VSD ngày 02/01/2020</i></p> | |
| <p>1. HĐQT tổ chức họp và ban hành Nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh</p> | <p>1. HĐQT tổ chức họp và ban hành Nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách Cổ đông</p> | |

| | | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>sách Cổ đông có quyền tham dự Đại hội. Nghị quyết HĐQT phải được công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.</p> | <p>có quyền tham dự Đại hội. Nghị quyết HĐQT phải được công bố thông tin tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.</p> | |
| <p>2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách Cổ đông với VSD:</p> <p>a. Công ty phải gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSD chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, trong đó phải nêu rõ các thông tin cơ bản sau</p> | <p>2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách Cổ đông với VSD:</p> <p>a. Công ty phải gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền đầy đủ, hợp lệ đến VSD chậm nhất 8 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng, trong đó phải nêu rõ các thông tin cơ bản sau</p> | |
| <p>Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng (Mẫu 07/Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán số: 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017).</p> | <p>Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng (Mẫu 07/Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán số: 02/QĐ-VSD ngày 02/01/2020).</p> | |
| <p>b. Trong vòng một (01) ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng, VSD chuyển Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký được phân bổ quyền bỏ phiếu (Mẫu 08/THQ Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán số: 197/QĐ-VSD ngày 29/09/2017) dưới dạng chứng từ điện tử cho Thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.</p> | <p>b. Trong vòng một (01) ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng, VSD chuyển Danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký được phân bổ quyền bỏ phiếu (Mẫu 08/THQ Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán số: 02/QĐ-VSD ngày 02/01/2020) dưới dạng chứng từ điện tử cho Thành viên lưu ký, tổ chức mở tài khoản trực tiếp.</p> | |
| <p>c. Trong vòng hai (02) ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng, VSD gửi Công ty Danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán (Mẫu 09/THQ Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán số: 197/QĐ-VSD ngày</p> | <p>c. Trong vòng hai (02) ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng, VSD gửi Công ty Danh sách tổng hợp phân bổ quyền bỏ phiếu cho người sở hữu chứng khoán (Mẫu 09/THQ Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán số: 02/QĐ-VSD ngày 02/01/2020) (File dữ liệu Danh</p> | |

| | | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>29/09/2017) (File dữ liệu Danh sách trên sẽ được VSD gửi vào địa chỉ email mà Công ty đã đăng ký với VSD).</p> | <p>sách trên sẽ được VSD gửi vào địa chỉ email mà Công ty đã đăng ký với VSD).</p> | |
| <p>Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng Cổ đông</p> | | |
| <p>a. Chuẩn bị Danh sách Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;</p> | <p>a. Chuẩn bị danh sách Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập không sớm hơn quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</p> | |
| <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi chậm nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng Cổ đông, (tính từ ngày mà Thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các Cổ đông hoặc/và</p> | <p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các Cổ đông đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty, thông báo mời họp phải nêu</p> | |

| | | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông, Thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên; c. Thẻ hoặc Phiếu biểu quyết, bầu cử; d. Mẫu chỉ định Đại diện theo ủy quyền dự họp; e. Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. | <p>rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát; c. Phiếu biểu quyết; d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. | |
| <p>4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên Cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính</p> | <p>4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> | |

| | | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần Cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> | | |
| <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối kiến nghị liên quan đến Khoản 4 Điều 18 Điều lệ Công ty trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty;</p> <p>c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> | <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4, Điều này.</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;</p> <p>c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.</p> | |
| <p>Chưa quy định</p> | <p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> | |

| | | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng Cổ đông</p> | | |
| <p><i>Căn cứ quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều 16 Điều lệ Công ty; Khoản 1, 2, 3 Điều 20 Điều lệ Công ty</i></p> | <p><i>Căn cứ quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 16 Điều lệ Công ty; Khoản 1, 2, 3 Điều 20 Điều lệ Công ty</i></p> | |
| <p>b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp; - Ủy quyền cho một Đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này; (Trường hợp có nhiều hơn một Đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu cử/biểu quyết được uỷ quyền cho mỗi Đại diện). - Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; - Gửi Phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử; - Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông khác phù hợp với qui định của Pháp luật; - Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để Cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn Cổ | <p>b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; - Ủy quyền cho một Đại diện khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này; (Trường hợp có nhiều hơn một Đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết được uỷ quyền cho mỗi Đại diện). - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử; - Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty. | |

| | | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>đồng biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> | | |
| <p>Điều 9. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông</p> | | |
| <p><i>Căn cứ quy định tại Điều 162 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Điều 15 Điều lệ Công ty</i></p> <p><i>1. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; b. Báo cáo của HĐQT; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; e. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông; f. Số lượng Thành viên HĐQT; g. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập; h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát; i. Tổng số tiền thù lao của các Thành viên | <p><i>Căn cứ quy định tại Điều 142 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 15 Điều lệ Công ty</i></p> <p><i>1. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc; e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; | |

| | | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>HDQT và Báo cáo tiền thù lao của HDQT;</p> <p>j. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>k. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của Thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>l. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>m. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>n. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HDQT, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và Cổ đông;</p> <p>o. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>p. Quyết định Công ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</p> <p>q. Công ty ký kết hợp đồng giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>r. Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> | <p>j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

| | | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|--|
| | t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này | |
| <p>2. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thông qua các Hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều này khi Cổ đông đó hoặc người có liên quan tới Cổ đông đó là một bên của Hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của Cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới Cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được tương ứng theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các Cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</p> | Bỏ quy định này | |
| Điều 15. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng Cổ đông | | |
| <i>Căn cứ quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</i> | <i>Căn cứ quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14</i> | |
| Điều 16. Lập Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông | Điều 16. Lập Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông | |
| j. Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. | j. Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. | |
| 4. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các Cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. | Bỏ quy định này | |

| | | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi Biên bản.</p> | | |
| <p>6. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, Phụ lục Danh sách Cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> | <p>6. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, phụ lục danh sách Cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của Cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> | |
| <p>Điều 17. Thông qua và công bố Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông</p> | | |
| <p>1. Nghị quyết quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông (hoặc các Đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản</p> | <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất từ 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên tán thành bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản: trừ trường hợp tại khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p> | |
| <p>2. Các Nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số Cổ đông Đại diện ít nhất 51% tổng số Phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán</p> | <p>2. Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số Phiếu biểu quyết của tất cả</p> | |

| | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này. | Cổ đông dự họp tán thành hoặc trên 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại Khoản 1 và khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. | |
| 4.Các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua Nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định. Mục 3. Quy định về một số báo cáo bắt buộc phải trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên | 4.Các Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập họp thông qua Nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. | |
| Điều 18. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên | | |
| <i>Căn cứ quy định tại Điều 9 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP</i> | <i>Căn cứ quy định tại Điều 279 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP</i> | |
| c. Kết quả đánh giá của Thành viên HĐQT không điều hành về hoạt động của HĐQT (nếu có); d. Hoạt động của tiểu ban Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT trong trường hợp Công ty Đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp; | Bỏ quy định này | |
| Bổ sung quy định này | d. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là | |

| | | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| | thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. | |
| Điều 19. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên | | |
| <i>Căn cứ quy định tại Điều 10 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP</i> | <i>Căn cứ quy định tại Điều 289 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</i> | |
| Điều 20. Báo cáo tình hình quản trị Công ty | | |
| <i>Căn cứ quy định tại Điều 30 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP</i> | <i>Căn cứ quy định tại Điều 297 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP</i> | |
| 1. Báo cáo tình hình quản trị Công ty tuân thủ các nội dung theo phụ lục 05 Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015. | 1. Báo cáo tình hình quản trị Công ty tuân thủ các nội dung theo phụ lục 05 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020. | |
| Mục 4. Quy định đối với việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản | | |
| Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản | | |
| <p>Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty; b. Định hướng phát triển Công ty; c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT và Ban kiểm soát; e. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng | Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp | |

| | | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán của Công ty;</p> <p>f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>h. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>i. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> | | |
| <p>Điều 22. Quy trình lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản</p> | | |
| <p>a. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số đăng ký doanh nghiệp; • Mục đích lấy ý kiến; • Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và | <p>a. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số đăng ký doanh nghiệp; • Mục đích lấy ý kiến; • Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông | |

| | | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| số Phiếu biểu quyết/ phiếu bầu cử của Cổ đông; | | |
| <p>c. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> •Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; •Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. | <p>c. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> •Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; •Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu; •Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. | |
| <p>4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu: HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không phải là Người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> | <p>4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu: HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không phải là nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> | |
| e. Các vấn đề đã được thông qua; | e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; | |
| <p>7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>a. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày</p> | <p>7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>a. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được Nghị</p> | |

| | | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>nhận được biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản, Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh Nghiệp. - Nội dung Nghị quyết vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. <p>b. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> | <p>quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng Cổ đông bằng văn bản, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông vi phạm nghiêm trọng Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty. - Nội dung Nghị quyết vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

| | | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| CHƯƠNG 3. HĐQT VÀ CUỘC HỌP HĐQT | | |
| Mục 1. Quy định chung | | |
| Điều 23. Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT | | |
| <p>1. Số lượng Thành viên HĐQT là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> | <p>1. Số lượng Thành viên HĐQT là 05 người. Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> | |
| <p>2. Cơ cấu Thành viên HĐQT như sau: Tổng số Thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số Thành viên HĐQT. Số lượng tối thiểu Thành viên HĐQT không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn.</p> | <p>2. Cơ cấu Thành viên HĐQT như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. • Số lượng tối thiểu Thành viên HĐQT không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn. | |
| <p>3. Thành viên HĐQT không còn tư cách Thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không đủ tư cách làm Thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị Pháp luật cấm không được làm Thành viên HĐQT.</p> | <p>3. Thành viên HĐQT không còn tư cách Thành viên HĐQT trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo Quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p> | |

| | | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>b. Có đơn từ chức.</p> <p>c. Bị rối loạn tâm thần và Thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.</p> <p>d. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.</p> <p>e. Theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.</p> <p>f. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.</p> | | |
| <p>4. Việc bổ nhiệm Thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> | <p>4. Việc bổ nhiệm Thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> | |
| <p>5. Thành viên HĐQT có thể không phải là Cổ đông của Công ty.</p> | <p>5. Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty.</p> | |
| <p>Điều 24. Quyền và trách nhiệm của Thành viên HĐQT</p> | <p>Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT</p> | |
| <p>1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, Pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.</p> | <p>1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, Pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.</p> | |
| <p>2. Thành viên HĐQT có trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:</p> <p>a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một</p> | <p>2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:</p> <p>a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Cổ đông và của Công ty;</p> | |

| | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>cách trung thực, cân trọng vì lợi ích cao nhất của Cổ đông và của Công ty;</p> <p>b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;</p> <p>c. Báo cáo kịp thời và đầy đủ HĐQT các khoản thù lao mà họ nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là Người đại diện phần vốn góp của Công ty;</p> <p>d. Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của Pháp luật.</p> | <p>b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;</p> <p>c. Báo cáo kịp thời và đầy đủ HĐQT các khoản thù lao mà họ nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác;</p> <p>d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p> <p>e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.</p> | |
| <p>Điều 25. Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT</p> | | |
| <p>HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động của Công ty;</p> <p>2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả Cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;</p> <p>3. Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy</p> | <p>HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp Điều lệ Công ty và các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:</p> <p>7. Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động của Công ty;</p> <p>8. Đối xử bình đẳng đối với tất cả Cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;</p> <p>9. Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty;</p> <p>10. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình</p> | |

| | | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty;</p> <p>4. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua;</p> <p>5. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 18 Quy chế này;</p> <p>6. Báo cáo về tình hình quản trị Công ty tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên và tại Báo cáo thường niên của Công ty.</p> | <p>Đại hội đồng Cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty;</p> <p>11. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.</p> <p>12. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p> <p>13. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.</p> <p>14. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của công ty.</p> <p>15. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p> | |
| <p>Mục 2. Quy định về đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Thành viên HĐQT</p> | | |
| <p>Điều 26. Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT</p> | | |
| <p>1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp;</p> <p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất</p> | <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc) của 01 công ty đại chúng.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị</p> | |

| | | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>thiết phải là Cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định khác.</p> <p>c. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là Thành viên HĐQT của Công ty khác.</p> <p>2. Số lượng và cơ cấu Thành viên HĐQT thực hiện theo Điều 23 Quy chế này.</p> <p>3. Thành viên HĐQT của 01 Công ty không được đồng thời là Thành viên HĐQT tại quá 05 Công ty khác.</p> | <p>tại tối đa 05 công ty khác.</p> | |
| <p>Điều 27. Cách thức Cổ đông, nhóm Cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Thành viên HĐQT theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty</p> | | |
| <p>1. Các Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy</p> | <p>1. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh Nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên</p> | |

| | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>định tại Khoản 4 Điều 32 Quy chế này. Thủ tục HĐQT đương nhiệm giới thiệu ứng viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 32 Quy chế này và phải được công bố rõ ràng.</p> | <p>hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật.</p> | |
| <p>Mục 3. Quy định về cuộc họp HĐQT</p> | | |
| <p>Điều 33. Cuộc họp HĐQT</p> | | |
| <p>3. Quy định về cuộc họp định kỳ và bất thường</p> <p>a. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.</p> <p>b. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban kiểm soát; - Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác; - Ít nhất hai (02) Thành viên HĐQT; - Các trường hợp khác (nếu có). | <p>3. Quy định về cuộc họp định kỳ và bất thường</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</p> <p>b. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị, trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đề nghị của Ban Kiểm soát; - Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; - Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị; - Các trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định. <p>c. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Điểm b, Khoản 3 Điều này. Trường hợp không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT</p> | |

| | | |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>c. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Điểm b, Khoản 3 Điều này. Trường hợp không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập tại Điểm b, Khoản này có quyền triệu tập họp HĐQT.</p> <p>d. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về Báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p> | <p>phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức cuộc họp triệu tập họp HĐQT.</p> | |
| <p>CHƯƠNG 4. BAN KIỂM SOÁT</p> | | |
| <p>Mục 1. Quy định chung</p> | | |
| <p>Điều 35. Thành phần Ban Kiểm soát</p> | | |
| <p>2. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu HĐQT, Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin liên | <p>2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; | |

| | | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký Báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình Đại hội đồng Cổ đông.</p> | <p>b. Yêu cầu HĐQT, Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký Báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình Đại hội đồng Cổ đông.</p> | |
| <p>Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên</p> | <p>Bỏ quy định này</p> | |
| <p>Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> | <p>Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> | |
| <p>1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, Pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên HĐQT, Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.</p> <p>2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty có thể hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> | <p>Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p> <p>2. Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p> <p>3. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ Pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.</p> <p>4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm Pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban</p> | |

| | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| | <p>Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.</p> <p>7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty</p> <p>10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> | |
| <p>Mục 2 - Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát</p> | | |
| <p>Điều 38. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên</p> | <p>Điều 37. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát</p> | |
| <p>1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> | <p>1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> | |

| | | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Làm việc trong Phòng Kế hoạch tài vụ của Công ty; • Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó. | <p>Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Làm việc trong Phòng Kế hoạch tài vụ của Công ty; • Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó. | |
| <p>Điều 39. Cách thức Cổ đông, nhóm Cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty</p> | <p>Điều 38. Cách thức Cổ đông, nhóm Cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty</p> | |
| <p>Các Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Kiểm soát viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) Kiểm soát viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) Kiểm soát viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) Kiểm soát viên; từ 50% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên.</p> <p>Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy</p> | <p>Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty.</p> <p>Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Khoản 4 Điều 44 Quy chế này. Thủ tục Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 44 Quy chế này và phải được công bố rõ ràng.</p> | |

| | | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>định tại Khoản 4 Điều 44 Quy chế này. Thủ tục Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 44 Quy chế này và phải được công bố rõ ràng.</p> | | |
| <p>Điều 41. Cách thức bầu Kiểm soát viên</p> | <p>Điều 40. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát</p> <p><i>Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty</i></p> | |
| <p>Điều 42. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</p> | <p>Điều 41. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát</p> | |
| <p>1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Có đơn từ chức và được chấp thuận; d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty. <p>2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều | <p>3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> e. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp; f. Có đơn từ chức và được chấp thuận; g. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty. <p>4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; d. Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông; | |

| | | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.</p> | | |
| <p>CHƯƠNG 5. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP</p> | | |
| <p>Điều 47. Các tiêu chuẩn của Người điều hành doanh nghiệp</p> | <p>Điều 45. Các tiêu chuẩn của Người điều hành doanh nghiệp</p> | |
| <p>1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc</p> <p>a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;</p> <p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty;</p> <p>2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Phó Giám đốc</p> <p>a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;</p> <p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.</p> | <p>1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc</p> <p>a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</p> <p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty;</p> <p>2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Phó Giám đốc</p> <p>a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;</p> <p>b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.</p> | |

| | | |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>Điều 50. Các trường hợp miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp</p> | <p>Điều 48. Các trường hợp miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp</p> | |
| <p><i>Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</i></p> <p>1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 52 Quy chế này;</p> <p>2. Có đơn xin nghỉ việc;</p> <p>3. Các đối tượng không được tham gia quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.</p> | <p><i>Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14</i></p> <p>1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 52 Quy chế này;</p> <p>2. Có đơn xin nghỉ việc;</p> <p>3. Các đối tượng không được tham gia quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14</p> | |
| <p>Điều 65. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty</p> | <p>Điều 64. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty</p> | |
| <p><i>Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP; Điều 32 Điều lệ Công ty</i></p> <p>Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và Cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Pháp luật;</p> | <p><i>Căn cứ quy định tại Khoản 3 281 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; Điều 32 Điều lệ Công ty</i></p> <p>Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và Cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Pháp luật;</p> | |

| | | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho Thành viên HĐQT và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> | <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho Thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</p> <p>i. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>j. Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

| | | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>Điều 63. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p><i>Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP, Điều 32 Điều lệ Công ty</i></p> | <p>Điều 62. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p><i>Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 281 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Điều 32 Điều lệ Công ty</i></p> | |
| <p>Điều 64. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p><i>Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP; Khoản 1, Khoản 3 Điều 32 Điều lệ Công ty</i></p> | <p>Điều 63. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p><i>Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 281 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; Khoản 1, Khoản 3 Điều 32 Điều lệ Công ty</i></p> | |
| <p>Điều 65. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p><i>Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 18 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP; Điều 32 Điều lệ Công ty</i></p> | <p>Điều 64. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p><i>Căn cứ quy định tại Khoản 3 281 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; Điều 32 Điều lệ Công ty</i></p> | |
| <p>Điều 66. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty</p> | <p>Điều 65. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty</p> | |
| <p>Điều 67. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty</p> | <p>Điều 66. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty</p> | |
| <p>Điều 68. Bổ sung và sửa đổi Quy chế về quản trị Công ty</p> | <p>Điều 67. Bổ sung và sửa đổi Quy chế về quản trị Công ty</p> | |
| <p>CHƯƠNG 10. NGÀY HIỆU LỰC</p> | | |
| <p>Điều 69. Ngày hiệu lực</p> | <p>Điều 68. Ngày hiệu lực</p> | |
| <p>1. Quy chế này gồm 10 Chương 69 Điều, được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nước giải khát</p> | <p>1. Quy chế này gồm 10 Chương 68 Điều, được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna</p> | |

| | | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <p>Sanna Khánh Hòa nhất trí thông qua ngày 11 tháng 3 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</p> <p>2. Quy định tại Khoản 3 Điều 26 Quy chế này có hiệu lực sau ngày 01/08/2019.</p> <p>3. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc có chữ ký của ít nhất 1/2 tổng số Thành viên HĐQT mới có giá trị.</p> | <p>Khánh Hòa nhất trí thông qua ngày 29 tháng 5 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</p> <p>2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc có chữ ký của ít nhất 1/2 tổng số Thành viên HĐQT mới có giá trị.</p> | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NGK SANNA KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-SKN

Cam Ranh, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc ban hành Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.

Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi được đính kèm theo phụ lục đính kèm tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

**CÔNG TY CP NGK SANNA KHÁNH HÒA
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Cổ đông;
- Lưu: TH.

(đã ký)

Số: /TTr-SKN

Cam Ranh, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo:

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa;

Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sửa đổi được đính kèm theo phụ lục đính kèm tờ trình này

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

**CÔNG TY CP NGK SANNA KHÁNH HÒA
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Cổ đông;
- Lưu: TH.

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Cam Ranh, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CP NGK SANNA KHÁNH HÒA

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021 Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa ngày 29/5/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Ngày 29/5/2021, tại Hội trường Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa, Quốc lộ 1A, thôn Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP NGK Sanna Khánh Hòa tổ chức với sự tham gia của ... Cổ đông và đại diện Cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho ... cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Các Báo cáo tại Đại hội

➤ **Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020, phương hướng nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm 2021:**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ... cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021:**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ... cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021:**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ... cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 2: Các Tờ trình tại Đại hội

➤ **Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2020:**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:**

Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2020:

| STT | Nội dung | Tỷ lệ PPLN theo đại hội cổ đông 2019 (%) | Số tiền (đồng) | Tỷ lệ đề nghị thay đổi (%) | Số tiền (đồng) | So sánh PPLN TH/KH (%) |
|-----|------------------------------------------------------|------------------------------------------|----------------|----------------------------|----------------|------------------------|
| I | Lợi nhuận sau thuế theo BCTC năm 2020 | | 2.425.867.233 | | 2.425.867.233 | |
| II | Lợi nhuận sau thuế theo BCTC năm 2020 được phân phối | | 2.425.867.233 | 100 | 2.425.867.233 | |
| 1 | Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách | 1,26 | 30.565.927 | 0,5 | 12.129.336 | -60,32 |
| 2 | Quỹ khen thưởng ban điều hành | 0,74 | 17.951.418 | 0,5 | 12.129.336 | -32,43 |
| 3 | Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh | 16,0 | 388.138.757 | 16,0 | 388.138.757 | 0,00 |
| 4 | Quỹ khen thưởng phúc lợi | 16,0 | 388.138.757 | 17,0 | 412.397.430 | 6,25 |
| 5 | Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền (% VDL) | 66,0 | 1.601.072.374 | 66,0 | 1.601.072.374 | 0,00 |

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

| STT | Nội dung | Tỷ lệ (%) | Số tiền |
|-----|-------------------------------------------|-----------|---------------|
| I | Lợi nhuận sau thuế TNDN | | 2.000.000.000 |
| II | Lợi nhuận sau thuế được phân phối | | 2.000.000.000 |
| 1 | Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách | 0,5 | 10.000.000 |
| 2 | Quỹ khen thưởng ban điều hành | 0,5 | 10.000.000 |
| 3 | Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh | 16 | 320.000.000 |
| 4 | Quỹ khen thưởng phúc lợi | 17 | 340.000.000 |
| 5 | Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền (% VDL) | 66 | 1.320.000.000 |

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ... cổ phần, chiếm ...% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Tờ trình về mức thù lao năm 2020 và kế hoạch mức thù lao năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2020

| STT | ĐỐI TƯỢNG | SỐ NGƯỜI | THÙ LAO 01 NGƯỜI/THÁNG (đồng) | TỔNG THÙ LAO 2020 (đồng) |
|------------------|-----------------|----------|-------------------------------|--------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 01 | 4.400.000 | 52.800.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 04 | 3.520.000 | 168.960.000 |
| Tổng cộng | | | | 221.760.000 |

Thù lao của Ban kiểm soát năm 2020

| STT | ĐỐI TƯỢNG | SỐ NGƯỜI | THÙ LAO 01 NGƯỜI/THÁNG (đồng) | TỔNG THÙ LAO 2020 (đồng) |
|------------------|----------------|----------|-------------------------------|--------------------------|
| 1 | Trưởng BKS | 01 | 3.080.000 | 36.960.000 |
| 2 | Thành viên BKS | 02 | 2.200.000 | 52.800.000 |
| Tổng cộng | | | | 89.760.000 |

Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị năm 2021

| STT | ĐỐI TƯỢNG | SỐ NGƯỜI | THÙ LAO 01 NGƯỜI/THÁNG (đồng) | TỔNG THÙ LAO /THÁNG (đồng) | TỔNG THÙ LAO/NĂM (đồng) |
|-------------------|-----------------|----------|-------------------------------|----------------------------|-------------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 01 | 4.000.000 | 4.000.000 | 48.000.000 |
| 2 | Thành viên HĐQT | 04 | 3.200.000 | 12.800.000 | 153.600.000 |
| Tổng cộng: | | | | 16.800.000 | 201.600.000 |

Kế hoạch thù lao của Ban kiểm soát năm 2021

| STT | ĐỐI TƯỢNG | SỐ NGƯỜI | THÙ LAO 01 NGƯỜI/THÁNG (đồng) | TỔNG THÙ LAO /THÁNG (đồng) | TỔNG THÙ LAO/NĂM (đồng) |
|-------------------|----------------|----------|-------------------------------|----------------------------|-------------------------|
| 1 | Trưởng BKS | 01 | 2.800.000 | 2.800.000 | 33.600.000 |
| 2 | Thành viên BKS | 02 | 2.000.000 | 4.000.000 | 48.000.000 |
| Tổng cộng: | | | | 6.800.000 | 81.600.000 |

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ... cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ... cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ... cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty:**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ... cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ... cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty:**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ... cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 3: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa được thông qua ngay tại Đại hội.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc cùng toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**CÔNG TY CP NGK SANNA KHÁNH HÒA
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- SGDCK;
- Lưu: Tổng hợp, website Công ty.